

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

- Bản án số: **28/2024/HNGĐ-ST**
- Ngày 01 tháng 02 năm 2024
- V/v: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông **Trịnh Cao Nhân**
2. Bà **Đinh Thị Kim Phụng**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Kim Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp CL, xã B Đ, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CL, xã BĐ, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Đ** trình bày: Bà và ông **Phạm Văn H** sống chung với nhau từ năm 1985, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông H thường xuyên chửi bà, xỉ nhục bà, ông H còn đánh bà, vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian này, vợ chồng không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Nay bà không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu được ly hôn với ông.

- Về con chung: có 03 con chung tên Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1986; Phạm Thị Mỹ Ph, sinh năm 1988 và Phạm Thanh H, sinh năm 1991, đã trưởng thành.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

* *Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn ông Phạm Văn H trình bày:* Thời gian kết hôn và con chung như vợ ông trình bày là đúng. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng cãi nhau, ông có đánh vợ nên vợ ông nộp đơn xin ly hôn. Vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay. Nay ông còn thương vợ nên ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: đã trưởng thành.
- Về tài sản chung : Không có.
- Về nợ chung: Không có.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:*

+ *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Đ có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa bà và ông Phạm Văn H địa chỉ ấp Cộng Lạc, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ông Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện năm 1985, mặc dù không đăng ký kết hôn nhưng bà Đ và ông H chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987 nên hôn nhân giữa bà Đ và ông H là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Đ. Hội đồng xét xử xét thấy theo bà Đ cho rằng nguyên nhân do ông H thường xuyên chửi bà, xỉ nhục bà, ông H

còn đánh bà, vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay. Theo ông H trình bày do vợ chồng cãi nhau, ông có đánh vợ ông nên vợ ông nộp đơn xin ly hôn, ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Như vậy, ông H cũng thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cũng ly thân từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay, trong thời gian này vợ chồng không có thiện chí trao đổi hàn gắn tình cảm.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với ông Phạm Văn H là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: có 03 con chung tên Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1986; Phạm Thị Mỹ Ph, sinh năm 1988 và Phạm Thanh H, sinh năm 1991, đã trưởng thành.

[2.3] Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ là nguyên đơn pH chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Đ.**

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với ông Phạm Văn H.
2. Về con chung: có 03 con chung tên Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1986; Phạm Thị Mỹ Ph, sinh năm 1988 và Phạm Thanh H, sinh năm 1991, đã trưởng thành.
3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ pH nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0027606 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, bà Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ án phí.
4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Văn H có quyền làm đơn

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Đông
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU